

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **107/2016/HSST**
Ngày: 26/5/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Tổng Quốc Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Đỗ Mạnh Điền**

2. Ông Nguyễn Tạo Giáp

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Trần Thị Huyền M, Cán bộ Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà:* Ông Trần Đăng Thành, Kiểm sát viên

Ngày 26/5/2016, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2016/HSST ngày 09/5/2016 đối với bị cáo có lý lịch như sau:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982**; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: phường A, Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh ; Tôn giáo : không; Bố: Nguyễn Trọng B - SN: 1947; Mẹ: Nguyễn Thị C, SN: 1954; Vợ: Chu Thị D- SN 1984- đã ly hôn, có 01 con SN:2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/3/2002, Công an huyện Từ Liêm lập danh bản số 000007195 về hành vi “trộm cắp N sản”. Biên bản xác minh ngày 25/3/2016 tại Công an quận Nam Từ Liêm thể hiện: qua kiểm tra hệ thống sổ sách lưu, ngày 27/3/2002, Công an huyện Từ Liêm lập danh bản số 000007195 đối với Nguyễn Trọng T về hành vi “trộm cắp N sản”. Ngoài ra các thông tin khác không có lưu. Năm 2002 nghiện ma túy, UBND huyện Từ Liêm ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số VI; Tháng 2/2004 nghiện ma túy, UBND huyện Từ Liêm ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số I; Tháng 6/2011 UBND huyện Từ Liêm đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số V. Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 02/01/2016; Danh chỉ bản số 110 lập ngày 11/01/2016 tại PC81B Công an Hà Nội. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an Hà Nội. Số giam 691K1/24. (Có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Đình E (SN 1979; Trú tại: Phường G, quận H, thành phố Hà Nội).
2. Nguyễn Thị F (SN 1954; Trú tại: Phường K, quận J, thành phố Hà Nội).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ ngày 02/1/2016, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bắt quả tang Nguyễn Trọng T đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình E tại trước cửa nhà số 1, đường Văn Tiến Dũng, phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Nguyễn Trọng T: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, kích thước 1x1cm, bên ngoài được bọc bằng tờ giấy ăn màu trắng; 05 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 xe máy Wave RSX BKS: 29L1-224.60; 01 điện thoại di động Neoson màu đen có sim 0962.7500.92.

- Thu của Nguyễn Đình E:

+ 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng kích thước 1x1cm, bên ngoài được bọc bằng tờ giấy ăn màu trắng (gói ma túy E khai mua của T ngày 01/1/2016).

+ 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng kích thước 1x1cm, bên ngoài được bọc bằng tờ giấy ăn màu trắng (gói ma túy E khai mua của T ngày 02/1/2016).

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số sim 0169.872.1396.

Ngày 02/1/2016, Cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu giám định số 80 đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Đình E và Nguyễn Trọng T. Tại bản kết luận giám định số 951/KLGD-PC54 ngày 04/2/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Đình E:

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 gói, có trọng lượng: 0,018 gam, là bột Heroine (gói mua ngày 01/1/2016).

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 gói, có trọng lượng: 0,052 gam, là bột Heroine (gói mua ngày 02/1/2016).

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Trọng T:

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 gói, có trọng lượng 0,065 gam, là bột Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Khi có nhu cầu mua bán ma túy, Nguyễn Trọng T liên lạc với một người đàn ông không quen biết (không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 097.838.8257 ở khu vực gần Trại giam Hỏa Lò, thuộc phường Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội để mua ma túy heroin. Do quen biết Nguyễn Đình E khi đi cai nghiện. E nhờ T có chỗ nào bán ma túy thì giới thiệu cho E. T nói T bán ma túy, khi nào cần mua ma túy thì E gọi điện cho T. Khoảng 15 giờ ngày 31/12/2015 E gọi điện thoại cho T từ số 0169.872.1396 đến số điện thoại của T 0962.750.092 hỏi mua 01 gói heroin giá 400.000 VNĐ. T bảo không có. Đến 19 giờ ngày 01/1/2016 T gọi điện cho E hỏi E có mua ma túy không. E đồng ý và hẹn T đến khu vực gần Học viện Cảnh sát thuộc TDP số 3, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để bán ma túy, đồng thời E nói ngày 02/1/2016 E sẽ về quê mấy hôm nên hẹn T chiều ngày 02/1/2016, T mang 02 gói heroin bán cho E ở đường Văn Tiến Dũng, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Sau đó, T liên lạc với người đàn ông bán ma túy trên và đến khu vực trại giam Hỏa Lò mua heroin giá 200.000 đồng/1 gói. Rồi T đi đến chỗ hẹn gặp E và đưa cho E 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng, bên ngoài được bọc bằng giấy ăn màu trắng. E đưa cho T 400.000 đồng và mang về sử dụng một ít rồi gói lại đút vào túi quần bên trái. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/1/2016, E gọi điện cho T bảo T cầm 02 gói ma túy ra khu vực đường Văn Tiến Dũng bán cho E như đã hẹn. T đồng ý. Một lúc sau, E gọi điện cho T nói chỉ mua trước 01 gói vì đang đợi một người thanh niên tên “Hà” (không rõ lai lịch, địa chỉ), bạn của E mang đến cho E vay tiền để lấy nốt gói còn lại. T đồng ý và nói: “1 cái 400.000 đồng thôi”. E đứng đợi T ở trước số 1 đường Văn Tiến Dũng thì thấy T đi xe máy trên đến, dựng chân chống và xuống xe. E đi đến chỗ T đưa cho T 05 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, T rút gói ma túy trước mặt E, E nhặt gói ma túy và đút vào túi quần bên trái thì bị cơ quan công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, các lời khai ban đầu, Nguyễn Trọng T khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/1/2016, Nguyễn Đình E gọi điện thoại cho T hỏi mua 02 gói ma túy heroin với giá 800.000 đồng và hẹn ở đầu đường Văn Tiến Dũng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để bán. Rồi T liên lạc với một người đàn ông không quen biết có số điện thoại 097.838.8257 mua 02 gói ma túy của với giá 200.000 đồng/01 gói. Người đàn ông trên hẹn T giao đến khu vực gần Trại giam Hỏa Lò, T đi xe máy Wave RSX BKS: 29L1-224.60 đến chỗ hẹn gặp người đàn ông trên để mua ma túy 02 gói ma túy. Sau đó, T cầm ma túy đi đến chỗ hẹn gặp E. Tại đây, E nói chỉ có 500.000 đồng và đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền bằng tay trái và lấy 01 gói ma túy ném xuống đất, E cúi xuống nhặt gói ma túy thì bị Cơ quan công an bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, ngày 01/1/2016, T còn bán cho E 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng tại khu vực gần Học viện cảnh sát thuộc TDP số 3, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, gần nhà E. Sau đó, bị can phản cung và khai: ngày 02/1/2016, E gọi điện cho T nhờ mua hộ 02

gói ma túy với giá 800.000 đồng. T nói “tiện anh đi lấy thì anh lấy luôn cho” và điều khiển xe máy đến khu vực gần Trại giam Hỏa Lò mua 02 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng/01 gói. Sau đó, T mua thêm 02 xi lanh, 01 lọ nước cất, 01 lọ popilen với mục đích sau khi mua ma túy cho E sẽ xin E 1 ít ma túy trong 2 gói ma túy vừa mua hộ để sử dụng. Đây là lần đầu tiên T mua hộ E ma túy thì bị bắt.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình E khai: E đã mua ma túy của T 02 lần: Lần thứ nhất, khoảng 19 giờ ngày 01/1/2016, E mua của T 01 gói ma túy với giá 400.000 VNĐ tại khu vực Học viện cảnh sát thuộc TDP số 3, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, gần nhà E. Lần thứ hai, khoảng 15 giờ 30 ngày 02/1/2016, E gọi điện cho T bảo T cầm 02 gói ma túy ra khu vực đường Văn Tiến Dũng bán cho E. Một lúc sau, E gọi điện cho T nói chỉ mua trước 01 gói vì đang đợi bạn đến để vay tiền. T đồng ý. Khi gặp T, E đưa cho T 500.000 đồng, T vứt gói ma túy xuống đất, E nhặt gói ma túy và đút vào túi quần thì bị cơ quan công an bắt quả tang cùng vật chứng. Khi bị bắt, E không thấy T bị thu giữ xi lanh, nước cất và popilen.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list các số điện thoại 097.838.8257 của người đàn ông bán ma túy cho T, số điện thoại 0169.872.1396 của E và số điện thoại của T 0962.750.092. Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của các thuê bao trên thể hiện: Ngày 02/1/2016, T không liên lạc với người đàn ông bán ma túy có số điện thoại 097.838.8257 mà liên lạc với số điện thoại này vào ngày 01/1/2016. T và E đã liên lạc trong ngày hai ngày 01/1/2016 và 02/1/2016.

Do đó, căn cứ vào các N liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Trọng T bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình E trong hai ngày 01/1/2016 và 02/1/2016.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Đình E mua 01 gói Heroin có trọng lượng 0,018 gam ngày 01/1/2016, 0,052 gam ngày 02/1/2016, tổng lượng ma túy là 0,08 gam để sử dụng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên ngày 29/3/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Xác minh đối với chiếc xe máy Wave RSX BKS: 29L1-224.60 thu giữ của Nguyễn Trọng T xác định chủ sở hữu là ông Phan Văn I (SN: 1950, HKTT: huyện S, tỉnh Nghệ An). Ông I đã cho con dâu là chị M (SN: 1989, HKTT: huyện S, tỉnh Nghệ An). Cuối năm 2015, chị M đã đồng ý cho anh N bán xe máy trên cho bà Nguyễn Thị F, mẹ của T. Bà F cho T mượn xe máy để đi xe ôm và không biết T sử dụng xe máy để đi mua bán ma túy. Ngày 29/3/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc

Từ Liêm đã trả lại xe máy trên cho bà F. Bà F đã nhận lại N sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 29/4/2016 của viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; đề nghị HĐXX phạt bị cáo T mức án tù từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các N liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với các N liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Hồi 16 giờ ngày 02/1/2016, tại trước cửa nhà số 1, đường Văn Tiến Dũng, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Trọng T đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đình E 01 gói heroin trọng lượng 0,052 gam với giá 400.000 đồng và thu giữ trong người T 01 gói heroin có trọng lượng 0,065 gam. Trước đó, ngày 01/1/2016, T bán cho E 01 gói heroin với giá 400.000 đồng tại khu vực cổng trường Học viện cảnh sát, TDP số 3, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 29/4/2016 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng: phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng trọng lượng chất ma túy bị cáo mua bán mà cơ quan điều tra đã thu giữ của cả Nguyễn Đình E và Nguyễn Trọng T có trọng lượng : 0,135gam heroin là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây là nguy hiểm cho xã hội,vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện trong đó có heroin. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe cho người sử

dụng. Tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân, bị cáo không có tiền án nhưng có nhiều tiền sự, về việc đi cai nghiện bắt buộc (Điều đã hết thời hiệu). Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử, được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải phạt tiền bổ sung đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của E và T là các chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành có tổng trọng lượng 0,135gam heroin cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Neoson màu đen có sim 0962.7500.92; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số sim 0169.872.1396 là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho E là tiền thu lợi bất chính cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Đình E mua 01 gói Heroin có trọng lượng 0,018 gam ngày 01/1/2016, 0,052 gam ngày 02/1/2016, tổng lượng ma túy là 0,07 gam để sử dụng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên ngày 29/3/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Tòa án không xét.

Đối với 01 chiếc xe Wave RSX BKS: 29L1-224.60, xác định chủ sở hữu là ông Phan Văn I. Ông I đã cho con dâu là chị I Thị M. Cuối năm 2015, chị M đã đồng ý cho anh N bán xe máy trên cho bà Nguyễn Thị F mẹ của T. Bà F cho T mượn xe máy để đi xe ôm và không biết T sử dụng xe máy để đi mua bán ma túy. Ngày 29/3/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả lại xe máy trên cho bà F. Bà F đã nhận lại N sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa án không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nhận định trên, Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Trọng T **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/01/2016.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 5 Điều 194, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Điều 98, khoản 2 Điều 99, Điều 196, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong có chứa chất ma túy đã giám định, bên ngoài phong bì có chữ ký giáp lai của Nguyễn Đình E và giám định viên;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong có chứa chất ma túy đã giám định, bên ngoài phong bì có chữ ký giáp lai của Nguyễn Trọng T và giám định viên;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Neoson màu đen có sim 0962.7500.92; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số sim 0169.872.1396 là các vật chứng liên quan đến hành vi vi phạm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 106 ngày 04/5/2016 của chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng là số tiền T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có (Đã nộp tiền vào N khoản số 3949 ngày 04/5/2016 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm và Kho bạc Nhà nước quận Bắc Từ Liêm).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 22 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người liên quan;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tổng Quốc Thanh

